

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10A1, NĂM HỌC 2026-2027
(TN1) Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Môn học chuyên đề: Toán -Lý -Hoá

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Phan Thanh Thiên Trúc	Nữ	13/05/2011	Kinh	10A1	
2	Nguyễn Tâm Thanh	Nữ	06/02/2011	Kinh	10A1	
3	Đậu Đức Nghĩa	Nam	26/02/2011	Kinh	10A1	
4	Hà Tuyết Nhi	Nữ	05/12/2011	Kinh	10A1	
5	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	22/05/2011	Kinh	10A1	
6	Nguyễn Lê Thanh Mai	Nữ	15/04/2011	Kinh	10A1	
7	Hoàng Anh Thư	Nữ	08/04/2011	Kinh	10A1	
8	Hồ Đình Mạnh Tuấn	Nam	04/03/2011	Kinh	10A1	
9	Trần Nguyệt Minh	Nữ	10/11/2011	Kinh	10A1	
10	Nguyễn Hữu Hoàng Minh	Nam	17/02/2011	Kinh	10A1	
11	Nguyễn Trần Lam Giang	Nữ	08/01/2011	Kinh	10A1	
12	Phạm Bảo Ngọc	Nữ	04/05/2011	Kinh	10A1	
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	18/02/2011	Kinh	10A1	
14	Đinh Thị Thùy Trang	Nữ	27/04/2011	Kinh	10A1	
15	Nguyễn Hồ Thủy Tiên	Nữ	29/07/2011	Kinh	10A1	
16	Trần Quốc Tiến	Nam	27/04/2011	Kinh	10A1	
17	Nguyễn Xuân Thủy Trúc	Nữ	24/11/2011	Kinh	10A1	
18	Phạm Thị Ngọc Hân	Nữ	11/06/2011	Kinh	10A1	
19	Trần Khánh Vy	Nữ	04/05/2011	Kinh	10A1	
20	Nguyễn Thanh Trâm	Nữ	22/09/2011	Kinh	10A1	
21	Phạm Thanh Trúc	Nữ	14/09/2011	Kinh	10A1	
22	Hoàng Gia Bảo An	Nam	28/06/2011	Kinh	10A1	
23	Trần Ngọc Khánh Huyền	Nữ	26/10/2011	Kinh	10A1	
24	Lê Hồng Trọng	Nam	11/08/2011	Kinh	10A1	
25	Phan Như Quỳnh	Nữ	21/05/2011	Kinh	10A1	
26	Trần Thị Bảo Trâm	Nữ	18/07/2011	Kinh	10A1	
27	Hồ Anh Minh	Nam	20/10/2011	Kinh	10A1	
28	Lê Thị Thu Phương	Nữ	14/04/2011	Kinh	10A1	
29	Hà Bình An	Nam	29/05/2011	Kinh	10A1	
30	Phạm Ngọc Anh Thư	Nữ	21/10/2011	Kinh	10A1	

31	Trương Thị Kim Ngân	Nữ	18/11/2011	Kinh	10A1	
32	Bùi Thu Trúc	Nữ	02/10/2011	Kinh	10A1	
33	Ngô Quang Đoàn	Nam	24/05/2011	Kinh	10A1	
34	Nguyễn Hà Trúc An	Nữ	26/12/2011	Kinh	10A1	
35	Nguyễn Thị Phương Loan	Nữ	10/06/2011	Kinh	10A1	
36	Lê Nguyễn Gia Huy	Nam	02/06/2011	Kinh	10A1	
37	Lê Thị Phương Linh	Nữ	18/09/2011	Kinh	10A1	
38	Bùi Hữu Thiện	Nam	12/04/2011	Kinh	10A1	
39	Ngô Nguyễn Uyển Như	Nữ	09/06/2011	Kinh	10A1	
40	Hồ Ngọc Bảo Như	Nữ	03/01/2011	Kinh	10A1	
41	Nguyễn Thiên Minh	Nam	26/06/2011	Kinh	10A1	
42	Phạm Thị Anh Thư	Nữ	19/02/2011	Kinh	10A1	
43	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	19/12/2011	Kinh	10A1	
44	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	19/08/2011	Kinh	10A1	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10A2, NĂM HỌC 2026-2027
(TN1) Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Môn học chuyên đề: Toán -Lý -Hoá

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Đan Ny	Nữ	06/05/2011	Kinh	10A2	
2	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	18/09/2011	Kinh	10A2	
3	Võ Thị Phương Nghi	Nữ	03/09/2011	Kinh	10A2	
4	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	15/03/2011	Kinh	10A2	
5	Lê Đình Nghĩa	Nam	26/08/2011	Kinh	10A2	
6	Nguyễn Công Danh	Nam	16/03/2011	Kinh	10A2	
7	Lê Thị Thùy Dương	Nữ	05/03/2011	Kinh	10A2	
8	Dương Công Đức	Nam	23/02/2011	Kinh	10A2	
9	Trần Thị Bảo Vy	Nữ	07/09/2011	Kinh	10A2	
10	Hà Ngọc Trinh	Nữ	05/04/2011	Mường	10A2	
11	Lê Thảo My	Nữ	01/03/2011	Kinh	10A2	
12	Trần Anh Tiến	Nam	06/04/2011	Kinh	10A2	
13	Lý Thanh Trúc	Nữ	22/02/2011	Nùng	10A2	
14	H Thi Hằng Kbuôr	Nữ	21/07/2011	Ê-đê	10A2	
15	Võ Trần Thanh Bình	Nữ	24/12/2011	Kinh	10A2	
16	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	11/09/2011	Kinh	10A2	
17	Văn Thị Thu Hà	Nữ	12/09/2011	Kinh	10A2	
18	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	19/11/2011	Kinh	10A2	
19	Văn Thị Thu Hồng	Nữ	12/09/2011	Kinh	10A2	
20	Phạm Văn Thắng	Nam	14/03/2011	Kinh	10A2	
21	Hà Võ Phương Linh	Nữ	24/08/2011	Kinh	10A2	
22	Nguyễn Trọng Tiến Đạt	Nam	03/02/2011	Kinh	10A2	
23	Đoàn Văn Long	Nam	14/04/2011	Kinh	10A2	
24	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	Nữ	16/03/2011	Kinh	10A2	
25	Lê Thị Vân Trang	Nữ	05/03/2011	Kinh	10A2	
26	Lê Vỹ	Nam	15/01/2011	Kinh	10A2	
27	Phan Thị Hồng	Nữ	20/12/2011	Kinh	10A2	
28	Võ Trần Thị Diễm My	Nữ	26/04/2011	Kinh	10A2	
29	Lê Xuân Gia Bình	Nam	14/08/2011	Kinh	10A2	
30	Phạm Thị Tường Vy	Nữ	17/06/2011	Kinh	10A2	

31	Phan Ngọc Khánh	Nữ	02/09/2011	Kinh	10A2	
32	Lê Bùi Tùng Lâm	Nam	24/04/2011	Kinh	10A2	
33	Trịnh Thị Hoài Thương	Nữ	26/11/2011	Kinh	10A2	
34	Cáp Thị Minh Tùng	Nữ	08/11/2011	Kinh	10A2	
35	Trần Võ Ánh Nguyệt	Nữ	20/10/2011	Kinh	10A2	
36	Nguyễn Thị Diệu Hương	Nữ	11/01/2011	Kinh	10A2	
37	Bùi Tuấn Anh Kbuôr	Nam	02/08/2011	Ê-đê	10A2	
38	Hoàng Thị Quỳnh Như	Nữ	09/11/2011	Nùng	10A2	
39	Đỗ Thị Bảo Ngọc	Nữ	04/11/2011	Kinh	10A2	
40	Lê Thị Thục Nhi	Nữ	31/08/2011	Kinh	10A2	
41	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	28/07/2011	Kinh	10A2	
42	Trần Quốc Huy	Nam	25/02/2011	Kinh	10A2	
43	Hoàng Ngọc Quang Huy	Nam	29/03/2011	Kinh	10A2	
44	Trần Xuân Thiện	Nam	21/11/2011	Kinh	10A2	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10A3, NĂM HỌC 2026-2027
(TN2) Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học
Môn học chuyên đề: Toán -Hoá - Sinh

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Vũ Ngọc Bảo An	Nữ	17/09/2011	Kinh	10A3	
2	H Sân Ne Êban	Nữ	05/03/2011	Ê-đê	10A3	
3	Đào Thị Tố Uyên	Nữ	03/02/2011	Kinh	10A3	
4	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	07/02/2011	Kinh	10A3	
5	H' Phinh - Ayũn	Nữ	04/01/2011	Ê-đê	10A3	
6	Hoàng Khắc Vũ	Nam	06/01/2011	Kinh	10A3	
7	Nguyễn Thị Yến Vân	Nữ	28/02/2011	Kinh	10A3	
8	Y Btô Niê	Nam	08/02/2011	Ê-đê	10A3	
9	H' Phương Mlô	Nữ	02/02/2011	Ê-đê	10A3	
10	H' Đan Êban	Nữ	11/07/2011	Ê-đê	10A3	
11	Thái Uyên Êban	Nữ	05/06/2011	Ê-đê	10A3	
12	H' Nao Mi- Niê	Nữ	18/03/2011	Ê-đê	10A3	
13	H Li Sa Êban	Nữ	16/04/2011	Ê-đê	10A3	
14	H' Nghinh Êban	Nữ	26/04/2011	Ê-đê	10A3	
15	R Căm H Nga	Nữ	18/02/2011	Gia-rai	10A3	
16	Nguyễn Thị Trường An	Nữ	13/02/2011	Kinh	10A3	
17	Lê Phạm Bích Thùy	Nữ	14/04/2011	Kinh	10A3	
18	Hoàng Ngọc Bảo Ny	Nữ	17/12/2011	Tày	10A3	
19	Đoàn Thị Linh	Nữ	07/11/2011	Kinh	10A3	
20	Lê Hữu Khánh Toàn	Nam	28/02/2011	Kinh	10A3	
21	Bùi Mai Ngọt	Nam	30/06/2011	Kinh	10A3	
22	Trần Phương Uyên	Nữ	21/09/2011	Kinh	10A3	
23	Nguyễn Thị Yến Vy	Nữ	28/02/2011	Kinh	10A3	
24	Tạ Gia Bảo	Nam	30/11/2011	Kinh	10A3	
25	Lê Hữu Hội	Nam	15/06/2011	Kinh	10A3	
26	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	04/01/2011	Kinh	10A3	
27	Nguyễn Ái Thy	Nữ	04/03/2011	Kinh	10A3	
28	H' San Dra Êñuôl	Nữ	27/11/2011	Ê-đê	10A3	
29	H Sa Hea Êban	Nữ	25/05/2011	Ê-đê	10A3	
30	Y Sân Chu Niê	Nam	01/02/2011	Ê-đê	10A3	

31	Võ Tá Hoàng Nguyên	Nam	15/08/2011	Kinh	10A3	
32	Trần Nguyễn Uyên Phương	Nữ	05/04/2011	Kinh	10A3	
33	Nguyễn Hương Thảo	Nữ	26/10/2011	Kinh	10A3	
34	H' Điều Byă	Nữ	01/01/2011	Ê-đê	10A3	
35	Phạm Mạnh Dũng	Nam	26/07/2011	Kinh	10A3	
36	H Luân Ayũn	Nữ	15/02/2011	Ê-đê	10A3	
37	H Ônis Niê	Nữ	22/06/2011	Ê-đê	10A3	
38	Mộng Thị Thanh Thanh	Nữ	21/08/2011	Nùng	10A3	
39	Y Phap Ayũn	Nam	02/04/2011	Ê-đê	10A3	
40	Y' Yut Ênuôl	Nam	29/03/2011	Ê-đê	10A3	
41	Nguyễn Cửu Nhật Khoa	Nam	22/09/2011	Kinh	10A3	
42	Y Anthony Arul	Nam	19/02/2011	Ê-đê	10A3	
43	Nguyễn Hoàng Gia Hân	Nam	26/03/2011	Kinh	10A3	
44	Võ Thành Danh	Nam	30/07/2011	Kinh	10A3	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10A4, NĂM HỌC 2026-2027

(TN3) Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ (TKCN)

Môn học chuyên đề: Toán - Lý - Hoá.

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Thư	Nữ	17/01/2011	Kinh	10A4	
2	Đỗ Hoàng Tiến	Nam	03/10/2011	Kinh	10A4	
3	Lê Bảo Trân	Nữ	01/01/2011	Kinh	10A4	
4	Đinh H Nhiên Niê	Nữ	23/04/2011	Ê-đê	10A4	
5	Y- Triết Êban	Nam	17/05/2011	Ê-đê	10A4	
6	H Yến Niê	Nữ	02/06/2011	Ê-đê	10A4	
7	H' Su Zy Mdrang	Nữ	01/09/2011	Ê-đê	10A4	
8	Y Rum Niê	Nam	03/04/2011	Ê-đê	10A4	
9	H' Loan Kbuôr	Nữ	08/01/2011	Ê-đê	10A4	
10	Y Ga Len Niê	Nam	04/05/2011	Ê-đê	10A4	
11	H Wăn Mlô	Nữ	07/09/2011	Ê-đê	10A4	
12	Triệu Như Ý	Nữ	23/04/2011	Nùng	10A4	
13	Nguyễn Ngọc Kim Tuyền Niê Kđăm	Nữ	19/06/2011	Ê-đê	10A4	
14	H Hoàng Gia Êban	Nữ	31/05/2011	Ê-đê	10A4	
15	Nguyễn Thị Ánh Dung	Nữ	17/12/2011	Kinh	10A4	
16	Trần Văn Khoa	Nam	13/06/2011	Kinh	10A4	
17	Phan Thiên Ân	Nam	20/12/2011	Kinh	10A4	
18	H' Wia Êban	Nữ	20/07/2011	Ê-đê	10A4	
19	Tiêu Thị Khánh Huyền	Nữ	23/07/2011	Kinh	10A4	
20	Lê Ngọc Khánh	Nam	28/10/2011	Kinh	10A4	
21	Châu Văn Thiên	Nam	21/07/2010	Kinh	10A4	
22	Mai Hoàng Bảo Long	Nam	13/08/2011	Kinh	10A4	
23	Đặng Văn Kiệt	Nam	14/03/2011	Kinh	10A4	
24	Nguyễn Đình Nguyên	Nam	11/11/2011	Kinh	10A4	
25	Lê Quang Hiếu	Nam	27/07/2011	Kinh	10A4	
26	Nguyễn Nhật Linh Đan	Nữ	18/11/2011	Kinh	10A4	
27	Đỗ Phúc Thịnh	Nam	22/02/2011	Kinh	10A4	
28	Võ Minh Khôi	Nam	16/08/2011	Kinh	10A4	
29	H' Woen Êñuôl	Nữ	23/11/2011	Ê-đê	10A4	

30	Lê Đình Thanh Tuấn	Nam	03/03/2011	Kinh	10A4	
31	Nguyễn Minh Đức	Nam	20/03/2011	Kinh	10A4	
32	Lê Đình Anh Quốc	Nam	14/02/2011	Kinh	10A4	
33	Y Ba Si Ô Êban	Nam	11/11/2011	Ê-đê	10A4	
34	Y Bình Êban	Nam	28/09/2011	Ê-đê	10A4	
35	Y- Yô Han Niê	Nam	10/02/2011	Ê-đê	10A4	
36	Nguyễn Văn Quý	Nam	06/12/2011	Kinh	10A4	
37	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	19/12/2011	Kinh	10A4	
38	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	29/09/2011	Kinh	10A4	
39	Nguyễn Văn Bảo Vương	Nam	02/07/2011	Kinh	10A4	
40	H Ban Êban	Nữ	25/12/2011	Ê-đê	10A4	
41	Võ Xuân Thức	Nam	05/03/2011	Kinh	10A4	
42	Nguyễn Ngọc Kiều Diễm	Nữ	21/07/2011	Kinh	10A4	
43	Vũ Trường Sơn	Nam	23/11/2011	Kinh	10A4	
44	Trần Anh Tú	Nam	08/01/2011	Kinh	10A4	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10C1, NĂM HỌC 2026-2027
(XH1) Môn học lựa chọn: Địa, Giáo dục KT & PL, Lý, Tin,
Môn học chuyên đề: Toán -Ngữ văn -Vật lý

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	H' Hân -êban	Nữ	17/01/2011	Ê-đê	10C1	
2	Trương Lê Thảo Nguyên	Nữ	02/02/2011	Kinh	10C1	
3	H Rê Ma Kbuôr	Nữ	28/10/2011	Ê-đê	10C1	
4	Vũ Tiến Phát	Nam	03/04/2011	Kinh	10C1	
5	Phạm Ngọc Thu Huyền	Nữ	28/06/2011	Kinh	10C1	
6	Y- Be Gat Niê	Nam	21/11/2011	Ê-đê	10C1	
7	Nông Ngọc Như Ý	Nữ	05/01/2011	Nùng	10C1	
8	Phạm Phan Quỳnh Thư	Nữ	25/05/2011	Kinh	10C1	
9	Võ Trần Minh Huy	Nam	01/01/2011	Kinh	10C1	
10	Lê Thị Minh Thư	Nữ	16/12/2011	Kinh	10C1	
11	Lê Bảo Khanh	Nữ	08/11/2011	Kinh	10C1	
12	Đoàn Mai Ka	Nữ	31/01/2011	Kinh	10C1	
13	Đỗ Công Danh	Nam	07/03/2011	Kinh	10C1	
14	Nguyễn Thu Hà	Nữ	23/04/2011	Kinh	10C1	
15	Trần Lê Khánh Ly	Nữ	05/01/2011	Kinh	10C1	
16	Lê Long Khánh	Nam	31/10/2011	Kinh	10C1	
17	H' Quyên Arul	Nữ	08/09/2011	Ê-đê	10C1	
18	Y Gia Nghĩa Kbuôr	Nam	28/12/2011	Ê-đê	10C1	
19	Trần Thảo My Êban	Nữ	25/10/2011	Ê-đê	10C1	
20	Lê Xuân Gia Bảo	Nam	14/08/2011	Kinh	10C1	
21	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	02/03/2011	Kinh	10C1	
22	Nguyễn Lê Gia Bảo	Nam	27/08/2011	Kinh	10C1	
23	Lưu Minh Đức	Nam	03/09/2011	Kinh	10C1	
24	Võ Trọng Lộc	Nam	24/04/2011	Kinh	10C1	
25	H' Wi Ra Niê	Nữ	10/01/2011	Ê-đê	10C1	
26	H Minh Ngọc Niê	Nữ	26/02/2011	Ê-đê	10C1	
27	H Ngâm Byă	Nữ	01/01/2011	Ê-đê	10C1	
28	H Ruyên Niê	Nữ	15/02/2011	Ê-đê	10C1	
29	Nguyễn Hồ Bảo Long	Nam	14/02/2011	Kinh	10C1	
30	Huỳnh Tấn Đạt	Nam	20/01/2011	Kinh	10C1	

31	Lê Võ Hoàng Long	Nam	25/08/2011	Kinh	10C1	
32	Đặng Nữ Hoàng Anh	Nữ	09/11/2011	Kinh	10C1	
33	Phạm Đăng Khoa	Nam	10/06/2011	Kinh	10C1	
34	Lê Phúc Hưởng	Nam	23/06/2010	Kinh	10C1	
35	Trần Ngọc Lan	Nữ	12/08/2010	Kinh	10C1	
36	Nguyễn Thị An	Nữ	05/10/2011	Kinh	10C1	
37	Nguyễn Đức Gia Huy	Nam	21/06/2011	Kinh	10C1	
38	Êban Nguyễn Hoài Thương	Nữ	15/09/2011	Ê-đê	10C1	
39	Y Su Ni Ayũn	Nam	24/12/2011	Ê-đê	10C1	
40	Arul Đèo Bảo Châu	Nữ	01/01/2010	Ê-đê	10C1	
41	Y Thiên Bảo Niê	Nam	07/02/2011	Ê-đê	10C1	
42	Trần Niê Anh Thư	Nữ	27/09/2011	Ê-đê	10C1	
43	H Thịn Mlô	Nữ	24/10/2011	Ê-đê	10C1	
44	Lư Gia Bảo	Nam	01/09/2011	Mường	10C1	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10C2, NĂM HỌC 2026-2027
(XH1) Môn học lựa chọn: Địa, Giáo dục KT & PL, Lý, Tin,
Môn học chuyên đề: Toán -Ngữ văn -Vật lý

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	H' Muôn Êñuôl	Nữ	01/05/2011	Ê-đê	10C2	
2	H Pôn Ayũn	Nữ	20/02/2011	Ê-đê	10C2	
3	Lê Thị Bảo Trân	Nữ	27/09/2011	Kinh	10C2	
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	15/08/2011	Kinh	10C2	
5	H' Ly Zơ Niê	Nữ	06/06/2011	Ê-đê	10C2	
6	Nguyễn Đức Gia An	Nam	25/03/2011	Kinh	10C2	
7	Đặng Thị Thanh Thảo	Nữ	17/03/2011	Kinh	10C2	
8	Bùi Ngọc Phước	Nam	11/11/2011	Kinh	10C2	
9	Phùng Thị Quỳnh Hương	Nữ	06/03/2011	Kinh	10C2	
10	Nguyễn Mai Nhã An	Nữ	24/04/2011	Kinh	10C2	
11	Lê Thị Quỳnh Như	Nữ	19/10/2011	Kinh	10C2	
12	Lê Nguyễn Đan Vy	Nữ	02/02/2011	Kinh	10C2	
13	Hồ Minh Thiên Bảo	Nam	18/02/2011	Kinh	10C2	
14	Y Rô Khăm	Nam	13/02/2011	Ê-đê	10C2	
15	H' Phụng Ayũn	Nữ	24/09/2011	Ê-đê	10C2	
16	Lý Thị Thanh Huyền	Nữ	19/07/2011	Nùng	10C2	
17	H Xíu Niê	Nữ	02/07/2011	Ê-đê	10C2	
18	Y Công Êban	Nam	22/12/2011	Ê-đê	10C2	
19	Nguyễn Nhân Huy Hoàng	Nam	21/05/2011	Kinh	10C2	
20	Nguyễn Hoàng Gia	Nam	03/05/2011	Kinh	10C2	
21	H' Nham- Êban	Nữ	07/03/2011	Ê-đê	10C2	
22	Nguyễn Quang Trung	Nam	04/10/2011	Kinh	10C2	
23	Lương Thiện Thanh Tuấn	Nam	24/09/2011	Kinh	10C2	
24	H Gia Hơn Kpor	Nữ	04/02/2011	Ê-đê	10C2	
25	H' Nhan Ayũn	Nữ	01/04/2011	Ê-đê	10C2	
26	H Na Zin Ayũn	Nữ	03/01/2011	Ê-đê	10C2	
27	H Thoa Êban	Nữ	31/08/2011	Ê-đê	10C2	
28	Nguyễn Hữu Minh	Nam	28/09/2011	Kinh	10C2	
29	Nguyễn Trần Anh Khoa	Nam	23/02/2011	Kinh	10C2	
30	Võ Duy Trọng Nghĩa	Nam	10/04/2011	Thổ	10C2	

31	H Yêrêmi Niê	Nữ	04/01/2011	Ê-đê	10C2	
32	Y-kiệt Ayũn	Nam	14/03/2011	Ê-đê	10C2	
33	Phùng Đăng Khoa	Nam	16/06/2011	Kinh	10C2	
34	Bùi Ngọc Quỳnh Như	Nữ	05/06/2010	Kinh	10C2	
35	Phạm Thùy Dung	Nữ	06/12/2011	Kinh	10C2	
36	Từ Dương Nguyên Khang	Nam	10/03/2011	Kinh	10C2	
37	H Thảo My Ayũn	Nữ	13/11/2011	Ê-đê	10C2	
38	H Xuân Niê	Nữ	22/07/2011	Ê-đê	10C2	
39	Y- Dự Arul	Nam	20/11/2011	Ê-đê	10C2	
40	H Uc Ayũn	Nữ	27/03/2011	Ê-đê	10C2	
41	H Nha Niê	Nữ	28/09/2010	Ê-đê	10C2	
42	H' Nguyệt Niê	Nữ	17/10/2010	Ê-đê	10C2	
43	Y- Sim Êñuôl	Nam	09/06/2011	Ê-đê	10C2	
44	Y Hữu Ayũn	Nam	14/11/2011	Ê-đê	10C2	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10C3, NĂM HỌC 2026-2027
(XH2) Môn học lựa chọn: Địa, Giáo dục KT & PL, Hoá, Tin,
Môn học chuyên đề: Toán - Ngữ văn - Lịch sử

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Hồ Quỳnh Nhi	Nữ	21/01/2011	Kinh	10C3	
2	H' Kit Ty Knul	Nữ	03/08/2011	Ê-đê	10C3	
3	Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	04/05/2011	Kinh	10C3	
4	Nguyễn Trung Hưng	Nam	02/09/2011	Kinh	10C3	
5	Đặng Ánh Trang	Nữ	09/11/2010	Kinh	10C3	
6	H Thari Niê	Nữ	02/08/2011	Ê-đê	10C3	
7	Võ Gia Huy	Nam	09/05/2011	Kinh	10C3	
8	Hoàng Đức Tuấn	Nam	02/09/2011	Kinh	10C3	
9	Lò Văn Đức	Nam	06/03/2011	Thái	10C3	
10	Đào Tấn Vũ	Nam	26/07/2011	Kinh	10C3	
11	Lê Diệu Linh	Nữ	10/02/2011	Kinh	10C3	
12	Y Zu Lin Êban	Nam	22/11/2011	Ê-đê	10C3	
13	H Lachi Niê	Nữ	12/02/2011	Ê-đê	10C3	
14	H Lyzana Niê	Nữ	24/04/2011	Ê-đê	10C3	
15	Y Thiên Niê	Nam	10/07/2011	Ê-đê	10C3	
16	Y Khôi Niê	Nam	18/04/2011	Ê-đê	10C3	
17	H Xu Wa Niê	Nữ	19/10/2011	Ê-đê	10C3	
18	Y Danh Êban	Nam	10/12/2011	Ê-đê	10C3	
19	Y- Khánh Niê	Nam	20/06/2011	Ê-đê	10C3	
20	Y Nu-ên Ayũn	Nam	25/12/2011	Ê-đê	10C3	
21	H Giang Êban	Nữ	15/07/2011	Ê-đê	10C3	
22	Y Sup Kbuôr	Nam	07/08/2011	Ê-đê	10C3	
23	Lê Đắc Hoà Phát	Nam	25/10/2011	Kinh	10C3	
24	Y- Khương Ayũn	Nam	24/05/2011	Ê-đê	10C3	
25	H Lisa Ayũn	Nữ	22/08/2011	Ê-đê	10C3	
26	H' Ri Sa Arul	Nữ	21/04/2011	Ê-đê	10C3	
27	Trần Văn Hiếu	Nam	05/09/2011	Kinh	10C3	
28	Y Tài Mlô	Nam	16/10/2011	Ê-đê	10C3	
29	Anh Dũng Arul	Nam	01/12/2011	Ê-đê	10C3	
30	Lê Minh	Nam	20/08/2011	Kinh	10C3	

31	Nguyễn Công Vinh	Nam	03/03/2011	Kinh	10C3	
32	Y Rô Min Kbuôr	Nam	11/12/2011	Ê-đê	10C3	
33	Trần Thế Kiệt	Nam	19/12/2010	Kinh	10C3	
34	Y - Nam Byă	Nam	20/11/2011	Ê-đê	10C3	
35	Bùi Quang Huy	Nam	25/06/2009	Kinh	10C3	
36	Y Rain Ayũn	Nam	01/03/2010	Ê-đê	10C3	
37	Y Lúa Niê	Nam	12/09/2011	Ê-đê	10C3	
38	Nguyễn Gia Huy	Nam	18/10/2011	Kinh	10C3	
39	Vũ Lê Bảo An	Nữ	27/12/2011	Kinh	10C3	
40	Nguyễn Hoàng Phi Long	Nam	09/08/2011	Kinh	10C3	
41	Nguyễn Phương Đông	Nam	20/05/2011	Kinh	10C3	
42	Trần Thịnh Phát	Nam	12/10/2011	Kinh	10C3	
43	Y Tar Niê	Nam	26/02/2011	Ê-đê	10C3	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10C4, NĂM HỌC 2026-2027

**(XH2) Môn học lựa chọn: Địa, Giáo dục KT & PL, Sinh, Công nghệ trồng trọt,
Môn học chuyên đề: Toán - Sử -CN (Công nghệ trồng trọt)**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	H' Thảo Êban	Nữ	12/06/2011	Ê-đê	10C4	
2	Phan Tuấn Kiệt	Nam	21/06/2011	Kinh	10C4	
3	Nguyễn Anh Thư	Nữ	12/06/2011	Kinh	10C4	
4	Nguyễn Vũ Thế Duy	Nam	19/09/2011	Kinh	10C4	
5	Y Hoàng Ksor	Nam	27/02/2011	Ê-đê	10C4	
6	H Minh Êban	Nữ	24/10/2011	Ê-đê	10C4	
7	H Thắm Êñuôl	Nữ	04/08/2011	Ê-đê	10C4	
8	H' Sơ My Êban	Nữ	04/09/2011	Ê-đê	10C4	
9	Phạm Tươi Lộc	Nữ	20/12/2011	Kinh	10C4	
10	Đặng Minh Tú	Nam	22/02/2011	Kinh	10C4	
11	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	30/09/2011	Kinh	10C4	
12	H' Hằng Niê	Nữ	13/10/2011	Ê-đê	10C4	
13	H Cửu Kbuôr	Nữ	10/01/2011	Ê-đê	10C4	
14	Êban Nguyễn Hải An	Nữ	07/08/2011	Ê-đê	10C4	
15	H Si Ne Ayũn	Nữ	24/12/2011	Ê-đê	10C4	
16	Thái Thy Niê	Nữ	27/04/2011	Ê-đê	10C4	
17	Y Mưn Ayũn	Nam	04/12/2011	Ê-đê	10C4	
18	H Tuyết Niê	Nữ	24/03/2011	Ê-đê	10C4	
19	Y Đạt Niê	Nam	01/03/2011	Ê-đê	10C4	
20	H Khuên Niê	Nữ	08/01/2011	Ê-đê	10C4	
21	Y- Sal Arul	Nam	19/04/2011	Ê-đê	10C4	
22	H Li A Ayũn	Nữ	29/04/2011	Ê-đê	10C4	
23	Y Sơ Man Ayũn	Nam	30/03/2011	Ê-đê	10C4	
24	H Bela Byă	Nữ	20/06/2011	Ê-đê	10C4	
25	Y Khen Ny Mlô	Nam	26/11/2011	Ê-đê	10C4	
26	Y Kỗi Ayũn	Nam	08/05/2011	Ê-đê	10C4	
27	Phan Duy Anh Niê	Nam	12/05/2011	Ê-đê	10C4	
28	Y- Ni- Ô- Kbuôr	Nam	04/08/2011	Ê-đê	10C4	
29	Y Sước Kễn	Nam	04/06/2011	Ê-đê	10C4	
30	H Kiều Kbuôr	Nữ	08/07/2011	Ê-đê	10C4	

31	Trần Phạm Trà My	Nữ	02/01/2011	Kinh	10C4	
32	Nguyễn Tấn Kiệt	Nam	03/05/2011	Kinh	10C4	
33	Y Nuôi Ayũn	Nam	28/11/2011	Ê-đê	10C4	
34	Trần Hải Hậu	Nam	16/10/2011	Kinh	10C4	
35	Y- Đam Zan Niê	Nam	11/01/2011	Ê-đê	10C4	
36	Y' Hinh - Byă	Nam	14/01/2011	Ê-đê	10C4	
37	Y Ydian Êban	Nam	02/12/2010	Ê-đê	10C4	
38	H Phương Ayũn	Nữ	13/02/2011	Ê-đê	10C4	
39	Nguyễn Niê Quốc Hảo	Nam	02/09/2011	Kinh	10C4	
40	Y Luân Niê	Nam	20/08/2011	Ê-đê	10C4	
41	Hồ Thị Mỹ Tâm	Nữ	30/09/2011	Kinh	10C4	
42	Tưởng Đăng Khoa	Nam	25/04/2011	Kinh	10C4	
43	Nguyễn Cảnh Nhất Song	Nam	27/08/2011	Kinh	10C4	

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI

Ea Knuéc, ngày 12 tháng 08 năm 2026

DANH SÁCH LỚP 10C5, NĂM HỌC 2026-2027

**(XH2) Môn học lựa chọn: Địa, Giáo dục KT & PL, Sinh, Công nghệ trồng trọt,
Môn học chuyên đề: Toán - Sử - CN (Công nghệ trồng trọt)**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	Mai Anh Dương	Nam	20/06/2011	Kinh	10C5	
2	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	07/04/2011	Mường	10C5	
3	H' Sê Ra Êban	Nữ	08/11/2011	Ê-đê	10C5	
4	H Na Ra Kbuôr	Nữ	21/07/2011	Ê-đê	10C5	
5	H Nuah Êban	Nữ	22/04/2011	Ê-đê	10C5	
6	H Thiên Niê	Nữ	28/11/2011	Ê-đê	10C5	
7	Lưu Xuân Phú	Nam	26/06/2011	Nùng	10C5	
8	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	18/12/2011	Kinh	10C5	
9	Trịnh Dương Thanh	Nữ	29/01/2011	Kinh	10C5	
10	H Sơ Linh Kbuôr	Nữ	12/01/2011	Ê-đê	10C5	
11	Y Tuấn Niê	Nam	13/04/2011	Ê-đê	10C5	
12	H Lệ Ayũn	Nữ	08/04/2011	Ê-đê	10C5	
13	H Liom Êban	Nữ	22/08/2011	Ê-đê	10C5	
14	Đặng Quyền Anh	Nam	22/01/2011	Kinh	10C5	
15	H Vin Ayũn	Nữ	01/05/2011	Ê-đê	10C5	
16	H Minh Thư Niê	Nữ	21/09/2011	Ê-đê	10C5	
17	Y Lê - Ô Niê	Nam	24/09/2011	Ê-đê	10C5	
18	Y- Ju Liam Kbuôr	Nam	19/01/2011	Ê-đê	10C5	
19	H Suly Êban	Nữ	04/01/2011	Ê-đê	10C5	
20	H Cát Tiên Byă	Nữ	10/08/2011	Ê-đê	10C5	
21	Y Hạ Byă	Nam	07/03/2011	Ê-đê	10C5	
22	H' Dịu Niê	Nữ	17/01/2011	Ê-đê	10C5	
23	Y Nahum Êban	Nam	26/11/2011	Ê-đê	10C5	
24	Y - Gia Hân Ayũn	Nam	19/03/2011	Ê-đê	10C5	
25	H Toa Êñuôl	Nữ	27/06/2011	Ê-đê	10C5	
26	Y Ka Lep Kbuôr	Nam	16/03/2011	Ê-đê	10C5	
27	Y Ya Khan Arul	Nam	29/10/2011	Ê-đê	10C5	
28	Y Điều Êban	Nam	28/10/2011	Ê-đê	10C5	
29	Phan Thiên Bảo	Nam	08/08/2011	Kinh	10C5	
30	Y - Pha Niê	Nam	06/05/2011	Ê-đê	10C5	

31	H Ngan Niê	Nữ	03/10/2011	Ê-đê	10C5	
32	H Damas Niê	Nữ	02/12/2011	Ê-đê	10C5	
33	Y Quân Niê	Nam	08/04/2011	Ê-đê	10C5	
34	Nguyễn Hồ Quốc Huy	Nam	02/06/2011	Kinh	10C5	
35	Y Binao Êban	Nam	07/09/2011	Ê-đê	10C5	
36	Y Kham Êban	Nam	26/12/2011	Ê-đê	10C5	
37	Y Chiêu Byă	Nam	04/09/2011	Ê-đê	10C5	
38	H Bên Êban	Nữ	26/10/2011	Ê-đê	10C5	
39	Nguyễn Văn Nhật	Nam	12/02/2011	Kinh	10C5	
40	Nguyễn Thị Ly Ly	Nữ	14/06/2011	Kinh	10C5	
41	Huỳnh Trần Ngọc Lập	Nam	12/08/2011	Kinh	10C5	
42	Y Hữu Niê	Nam	16/11/2011	Ê-đê	10C5	
43						

HIỆU TRƯỞNG



NGUYỄN THÀNH MAI